TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 432/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 20 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 640/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Trần Văn C; địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (số 93, ngày 22/11/2006) là hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T thống nhất có 03 con chung tên Trần Trung Đ sinh ngày 09 tháng 6 năm 2006, Trần Tuấn H sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011, Trần Nhật M sinh ngày 05 tháng 9 năm 2013. Hai bên thỏa thuận anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Trung Đ và Trần Tuấn H, chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nhật M cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp

luật. Thỏa thuận của các bên là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T thống nhất tự thỏa thuận giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 8 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Trung Đ sinh ngày 09 tháng 6 năm 2006, Trần Tuấn H sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011; chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nhật M sinh ngày 05 tháng 9 năm 2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002874 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H.Thủy Nguyên;
- UBND xã Hòa Bình, H. Thủy Nguyên; TP. Hải Phòng
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huân